

Số: /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2026

**DỰ THẢO LẦN 2**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo định mức hỗ trợ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Sửa đổi, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/06/2025 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số...../TTr-STC ngày /.../2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo định mức hỗ trợ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với dự án có kỹ thuật không phức tạp và có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng, thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/06/2025 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản đó.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp xã, phường (gọi tắt là UBND cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, thanh toán, quyết toán phần vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án, công trình đầu tư xây dựng trong phạm vi quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

## **Điều 3. Hình thức và định mức hỗ trợ**

1. Hình thức: Hỗ trợ bằng tiền hoặc bằng hiện vật.
2. Định mức: Tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng.

## **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư**

1. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư của các dự án đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; chấp hành đúng quy định của pháp luật về quản lý ngân sách Nhà nước và theo nội dung hướng dẫn tại Quyết định này.

2. Đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

## **Điều 5. Quản lý, thanh toán vốn đầu tư**

1. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

2. Chủ đầu tư mở tài khoản để thực hiện thanh toán vốn đầu tư tại Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 157/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; mở mã số dự án theo quy định tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

3. Tạm ứng vốn được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP. Chủ đầu tư lập hồ sơ tạm ứng vốn (gửi theo từng lần đề nghị tạm ứng vốn) gửi tới Kho bạc Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

4. Vốn tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành, mức thu hồi từng lần do Chủ đầu tư thống nhất với **Ban phát triển thôn (cộng**

**đồng dân cư)** được quy định cụ thể trong hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng.

5. Thanh toán khối lượng hoàn thành được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP. Chủ đầu tư lập hồ sơ thanh toán (gửi theo từng lần đề nghị thanh toán khối lượng hoàn thành) gửi tới Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

### **Điều 6. Quyết toán vốn đầu tư**

1. Quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hằng năm Chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và tại Điều 22 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/06/2025 của Chính phủ.

2. Quyết toán vốn đầu tư dự án

a) Việc quyết toán vốn đầu tư dự án trình thẩm tra, phê duyệt được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Chương II Nghị định số 193/2026/NĐ-CP.

b) Thành phần hồ sơ trình thẩm tra phê duyệt quyết toán và thẩm quyền phê duyệt, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Chương II Nghị định số 193/2026/NĐ-CP.

c) Thời gian lập hồ sơ, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án theo quy định tại Điều 21 Chương II Nghị định số 193/2026/NĐ-CP.

d) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư dự án trong năm theo quy định gửi đến Sở Tài chính để tổng hợp chung theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP.

### **Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan**

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Chủ trì, tổng hợp, điều phối chung các chương trình mục tiêu quốc gia; phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đúng quy định.

c) Chủ trì tổng hợp báo cáo đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia gửi Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trung ương, Bộ Tài chính theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XIV và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc sử dụng, cơ chế thanh toán, quyết toán các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Tổng hợp tình hình cấp phát, quyết toán kinh phí hằng năm cho từng chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh tổ chức thực hiện chương trình theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan đề xuất danh mục dự án, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra các dự án đầu tư để xem xét về sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp với mục tiêu, đối tượng, nội dung đầu tư, quy mô đầu tư (nếu cần thiết); tổng hợp, đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 05 năm và hằng năm, gửi Sở Tài chính để xem xét, tổng hợp, cân đối và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình giai đoạn 05 năm và hằng năm cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

c) Chủ trì tổng hợp báo cáo và cập nhật thông tin theo dõi đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo quy định của Bộ Tài chính.

d) Thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

### 3. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước khu vực XIV

Thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định của pháp luật hiện hành và Nghị định số 254/2025 ngày 26/9/2025; đôn đốc các Chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về tạm ứng, thu hồi vốn tạm ứng; thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

### 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo việc triển khai các dự án giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình trên địa bàn xã; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và người dân để thực hiện xây dựng công trình.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình quy mô nhỏ, có tính chất kỹ thuật đơn giản; thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

c) Lập quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hằng năm Chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

d) Thực hiện quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường xây dựng, chi phí quản lý đầu tư xây dựng công trình.

đ) Giao cho Ban phát triển thôn (nhà thầu thi công) làm đầu mối triển khai thực hiện dự án, ký kết hợp đồng xây dựng với người dân trực tiếp tham gia thi công. Trực tiếp quản lý, vận hành công trình xây dựng. Xây dựng kế hoạch bảo trì công trình xây dựng.

e) Quyết định kế hoạch bảo trì và lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

### 5. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã

a) Chịu trách nhiệm giúp UBND cấp xã quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; ký hợp đồng với Ban phát triển thôn để tổ chức thi công

công trình, giám sát trong quá trình thi công, tổ chức nghiệm thu công trình; tham mưu UBND xã và tổ chức huy động đóng góp của nhân dân để thi công công trình.

b) Xây dựng Kế hoạch bảo trì công trình xây dựng.

6. Trách nhiệm của Ban phát triển thôn (nhà thầu thi công)

a) Lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản gửi UBND cấp xã thẩm định và phê duyệt. Trường hợp gặp khó khăn trong lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản, Ban phát triển thôn có văn bản đề nghị UBND cấp xã cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản.

b) Tổ chức thi công công trình, phối hợp với các phòng của UBND cấp xã/ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã thực hiện giám sát và nghiệm thu công trình.

c) Trực tiếp quản lý vận hành, xây dựng kế hoạch bảo trì (nếu các phòng của UBND cấp xã quản lý) công trình xây dựng.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk Quy định quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ thuộc các chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Kho bạc nhà nước Khu vực XIV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các xã, phường;
- Chủ tịch; các PTC UBND tỉnh;
- Báo, Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**